

BÀI TẬP VỀ ĐỊNH DẠNG VÀ SỬ DỤNG HÀM TRONG EXCEL

Bài 1: Nhập và trình bày bảng tính như dưới đây

STT	NGÀY BÁN	MÃ HÀNG	SỐ LƯỢNG (Tân)	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	THÀNH TIỀN VND
1	29-01-95	X001	10	\$200		
2	16-06-95	T003	20	\$100		
3	16-06-95	C002	15	\$300		
4	18-06-95	G001	8	\$400		
5	11-07-95	N003	9	\$300		
6	11-07-95	S001	25	\$300		

- Tính THANHTIEN = DONGIA * SOLUONG (định dạng đơn vị tiền tệ là USD).
- Tính THANHTIENVND = THANHTIEN * 21000 (định dạng đơn vị tiền tệ là VND, có dấu phân cách hàng nghìn).
- Sắp xếp bảng tính trên theo mã hàng tăng dần.

Bài 2: Nhập và trình bày bảng tính như dưới đây

BẢNG CHI TIẾT BÁN HÀNG THÁNG 11/2008								
STT	MÃ C.TỪ	NGÀY NHẬP	TÊN HÀNG	SLG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	THUẾ VAT	TỔNG CỘNG
1	MS01	19/11/07	Mouse	10	4			
2	MB01	25/11/07	Mainboard	15	45			
3	SC01	21/11/07	Soundcard	20	20			
4	RA01	04/11/07	RAM	30	15			
5	KB01	24/11/07	Keyboard	25	15			
6	RA01	02/11/07	RAM	40	15			
7	CD01	20/11/07	Đĩa CD	20	30			
8	FD01	28/11/07	Đĩa mềm	30	12			
9	HD01	22/11/07	Đĩa cứng	60	50			
10	HD01	04/11/07	Đĩa cứng	100	50			
Tổng cộng								

- Tính cột THÀNH TIỀN = SLG * ĐƠN GIÁ (định dạng đơn vị tiền tệ là USD).
- Tính THUẾ VAT = 10% * THÀNH TIỀN.
- Tính TỔNG TIỀN = THÀNH TIỀN + THUẾ VAT.

d) Sắp xếp bảng tính trên theo MÃ C.TỪ (mã chứng từ) tăng dần, nếu trùng mã chứng từ thì sắp xếp theo ngày nhập giảm dần.

e) Thực hiện chức năng Freeze Panes cho cột dữ liệu MÃ C.TỪ.

Bài 3: Cho bảng dữ liệu dưới đây

BIÊN BẢN THỐNG KÊ										
QUÝ 01-2008										
TỈ LỆ CƯỚC CHUYỂN CHỖ			THÁNG 02/2008		2.5%		THÁNG 03/2008		2.25%	PHÍ
STT	LOẠI HÀNG	ĐƠN GIÁ	SLG	TRỊ GIÁ	PHÍ C.CHỖ	SLG	TRỊ GIÁ	PHÍ C.CHỖ	PHÂN BỐ	
ĐIỆN TỬ				(5)	(6)		(7)	(8)		
1	Tủ lạnh	120	12	(1)	(2)	15	(3)	(4)	(17)	
2	Đầu Video	140	10			24				
3	Ampli	70	25			12				
4	Cassette	50	15			10				
5	Radio	30	20			24				
6	Photocopy	140	10			15				
VI TÍNH				(9)	(10)		(11)	(12)		
7	Mainboard	350	10			10				
8	Đĩa cứng	220	25			30				
9	Đĩa Maxcell	60	100			150				
10	Ram	120	20			15				
11	Keyboard	15	50			50				
12	Mouse	5	100			50			(18)	
TỔNG CỘNG				(13)	(14)		(15)	(16)		

a) Trị giá tại vị trí (1) và (3) = ĐƠN GIÁ * SỐ LƯỢNG (2 tháng có cùng đơn giá).

b) PHÍ C.CHỖ (phí chuyên chở) tại vị trí (2) và (4) = TRỊ GIÁ * TỈ LỆ CƯỚC CHUYỂN CHỖ (theo từng tháng). Tính và làm tròn đến hàng đơn vị. Nên lập công thức cho 1 tháng, còn tháng kia thì sao chép sang, dùng địa chỉ tuyệt đối, hỗn hợp.

c) Cộng cho từng nhóm lô hàng theo các cộng TRỊ GIÁ, PHÍ C.CHỖ. Cộng TRỊ GIÁ và PHÍ C.CHỖ cho các nhóm hàng ĐIỆN TỬ tại các vị trí (5), (6),(7), (8); cho nhóm VI TÍNH tại các vị trí (9), (10), (11), (12).

d) Tính TỔNG CỘNG cho 2 nhóm theo TRỊ GIÁ và PHÍ C.CHỖ tại (13), (14), (15), (16).
 Tại (13) = (5) + (9).

e) PHÍ PHÂN BỐ tại (17) cho các mặt hàng = 50 000 (là tổng phí phân bố), chia cho TỔNG TRỊ GIÁ và PHÍ C.CHỖ trong cả 2 tháng của tất cả các mặt hàng ĐIỆN TỬ và VI TÍNH và nhân cho TỔNG TRỊ GIÁ và PHÍ PHÂN BỐ trong 2 tháng của từng mặt hàng.

Bài 4: Cho bảng dữ liệu dưới đây

KẾT QUẢ THI CUỐI KHÓA									
STT	TÊN HS	PHÁI	NS	TOÁN	VĂN	NGOẠI NGỮ	ĐTB	KQ	XẾP HẠNG
1	LÂM	NAM	1988	10.0	8.0	9.0			
2	HẢI	NAM	1987	8.0	8.5	9.0			
3	HIỆP	NAM	1986	9.0	8.0	7.0			
4	THẢO	NỮ	1988	10.0	4.0	7.0			
5	MINH	NAM	1988	9.0	5.0	6.0			
6	HỒNG	NỮ	1987	6.0	6.0	8.0			
7	LINH	NAM	1986	7.5	5.0	6.0			
8	NAM	NAM	1988	3.0	9.0	7.0			
9	DIỄM	NỮ	1988	4.0	5.0	5.5			
10	NGA	NỮ	1988	4.5	6.0	4.0			
11	KHOA	NAM	1987	3.0	5.0	5.0			
12	SƠN	NAM	1986	4.0	3.0	5.0			
TRUNG BÌNH									
CAO NHẤT									
THẤP NHẤT									

a) Tính ĐTB (điểm trung bình) = (TOÁN *2 + VĂN*2 + NGOẠINGỮ)/5. Làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

b) Điền vào cột KQ nếu ĐTB >=5 điền là “Đạt”, ngược lại là “Rớt”.

c) Tính điểm trung bình, cao nhất, thấp nhất, xếp hạng.

d) Thêm vào cột KHEN THƯỞNG sau cột XẾP HẠNG, điền dữ liệu cho cột KHEN THƯỞNG như sau: hạng 1 thưởng 200.000, hạng 2 thưởng 100.000, còn lại không được thưởng.

Bài 5: Một số hàm cơ bản: ROUND, MIN, MAX, AVERAGE, SUM, RANK, AND, OR, IF

Cho bảng dữ liệu sau:

DANH SÁCH THƯỞNG THÁNG 03						
STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY CÔNG	THƯỞNG 8-3	THƯỞNG A
1	Trần Thanh	Tuân	NAM	25		
2	Phạm Hùng	Cường	NAM	24		
3	Lê Ngọc	Xuân	NỮ	26		
4	Phạm Thanh	Long	NỮ	22		
5	Phạm Hoài	Nam	NAM	27		
6	Lê Thanh	Lan	NỮ	25		

a) Thưởng 8-3: thưởng 200.000 cho những nhân viên Nữ, còn lại không được thưởng.

b) Thưởng A: thưởng 300.000 cho những nhân viên có ngày công ≥ 24 , còn lại không được thưởng.

c) Thêm vào cột Thưởng B: thưởng 100.000 cho những nhân viên Nam có ngày công > 26 hoặc nhân viên Nữ có ngày công > 25 .

Bài 6: Cho bảng dữ liệu dưới đây

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	LCB	NGÀY	LƯƠNG	TẠM ỨNG	
1	Nguyễn Văn Tâm	TP	21/2/1967	120000	25			
2	Nguyễn Thị Hằng	NV	22/9/1975	160000	24			
3	Ngô Thị Nga	PP	14/5/1968	150000	26			
4	Trần Thiên Thu	NV	15/2/1958	130000	20			
5	Lâm Hoàng Cát	KT	26/8/1978	180000	23			
6	Lê Hoài Sơn	BV	17/8/1969	150000	24			
7	Lý Lâm	PP	15/8/1969	140000	27			
8	Trần Văn Trung	GĐ	7/12/1956	160000	14			
9	Nguyễn Văn Trang	BV	5/10/1960	150000	17			
10	Lý Thu Nga	NV	15/5/1954	130000	23			
11	Nguyễn Văn Hùng	TP	16/9/1967	180000	22			
12	Trần Thị Phương	NV	19/9/1969	150000	14			
13	Võ Tấn Thành	PGĐ	10/9/1958	180000	23			
14	Lê Văn Minh	TP	16/9/1954	160000	27			
15	Doãn Hòa	BV	24/8/1968	130000	26			
TỔNG CỘNG								
BÌNH QUÂN								
CAO NHẤT								
THẤP NHẤT								

a) Thêm vào cột Tuổi kế cột ngày, sau đó tính tuổi của nhân viên.

b) Tính lương của nhân viên = LCB*NGÀY.

c) Tính tạm ứng = 80%*LƯƠNG.

d) Thêm vào một cột THƯỞNG kế cột LƯƠNG, tính thưởng theo yêu cầu sau: nếu chức vụ là GĐ thưởng 500000, PGĐ thưởng 400000, TP thưởng 300000, PP thưởng 200000, còn lại thưởng 100000.

e) Thêm vào cột CÒN LẠI ở cuối bảng tính, tính CÒN LẠI = LƯƠNG + THƯỞNG - TẠM ỨNG. Tính tổng cộng, bình quân, cao nhất, thấp nhất.